

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Đông;

Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị M, sinh năm 1992 tại Thanh T, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đ và bà Danh Thị P; chồng tên Triệu Kha N, con có 03 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn B – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Văn B, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Kha N, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Bà Thạch Thị K, sinh năm 1970 (có mặt).

2. Ông Danh Thới Đ, sinh năm 1990 (có mặt).

3. Em Lê Đức D, sinh năm 2013 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Tân T, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Bà K đồng thời là người đại diện (người giám hộ) của em Lê Đức D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Thị M là cháu vợ của bị hại ông Lê Văn B, và sinh sống ở gần nhau. Khoảng hơn 19 giờ ngày 22/4/2022, trong lúc ông B và vợ đang cãi nhau. Thấy vậy bị cáo M nói sẽ lấy điện thoại ra định quay phim lại sự việc. Ông B cho rằng bị cáo nhiều chuyện nên đã quay sang cãi nhau với bị cáo và chồng bị cáo là ông Triệu Kha N. Trong lúc đang cự cãi ông N dùng tay đẩy ông B té xuống mé lộ, sau đó ông N bỏ đi. Ông B đi vào nhà lấy cây kéo dài khoảng 22cm, thấy vậy M cũng vào nhà lấy cây dao, loại dao mũi bầu dài 40cm để trước nhà mẹ của bị cáo ở gần đó. Ông B tay phải cầm kéo và tiếp tục cự cãi với bị cáo M, sau đó ông B dùng kéo đâm vào lưng của bị cáo, bị cáo chạy đến chỗ vị trí để dao trước đó lấy con dao, đứng đối diện ông B và cầm dao bằng tay phải chém trúng 01 cái vào tay trái của ông B, ông B lùi ra sau nên bị trượt chân té xuống lộ, bị cáo tiếp tục dùng dao chém 02 cái trúng vào phần mặt bên trái và vùng lưng ông B. Lúc này ông Triệu Kha N đang ở gần đó chạy đến khu vực bị cáo và ông B, ông N nhặt khúc củi sòng dừa trên sân đến gần ông B thì bị ông B dùng kéo đâm trúng vào tay 01 cái nên ông N đã dùng cây củi dừa đánh trúng lỗ tai trái của ông B. Sau khi chém ông B bị cáo ném bỏ cây dao, ông N ném bỏ thanh củi, ông B được người nhà đưa đi Trung tâm Y tế huyện Thanh T điều trị vết thương và báo cơ quan Công an.

Ngày 24/4/2022 bị hại ông Lê Văn B có đơn yêu cầu xử lý hình sự về hành vi đối với bị cáo Huỳnh Thị M và ông Triệu Kha N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh T tiến hành trưng cầu giám định pháp y về thương tích của bị hại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 264/TgT-PY ngày 15/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng má trái, kích thước: 06cm x 0,6cm, bề mặt bờ vết sẹo sắc gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

- Sẹo vùng vành tai trái, kích thước: 01cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- 02 sẹo vùng lưng, kích thước: 2,5cm x 0,3cm và 1,5cm x 0,3cm, bề mặt bờ vết sẹo sắc gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% và 01%.

- Sẹo 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, kích thước: 06cm x 0,6cm, bề mặt bờ vết sẹo sắc gọn, chức năng cẳng tay trái không bị hạn chế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 12%.

3. Kết luận khác: Thương tích vùng má trái, vùng lưng và cẳng tay trái có đặc điểm do vật sắc gây nên; không xác định được vật gây thương tích ở vầng tai trái.

Tại Công văn số 210/TTPY-GĐTH ngày 21/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng đã xác định: Sẹo vùng vành tai trái, kích thước: 01cm x 0,3cm trên cơ thể của ông Lê Văn B có khả năng do đoạn cây sồng dừa đã khô, dài 44cm, chu vi 09cm, hai đầu đoạn cây có góc cạnh nhọn không rõ hình gây nên.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố bị cáo Huỳnh Thị M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng, phân tích, đánh giá động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự không xem xét. Về án phí miễn cho bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Thị M thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn B tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại ông Lê Văn B trình bày: Vết thương trên người ông do bị cáo M gây ra, ông xin bãi nại và xin cho bị cáo hưởng án treo, về trách nhiệm dân sự đã nhận tiền bồi thường của bị cáo 4.000.000 đồng, ông không yêu cầu thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Phiên tòa hôm nay người làm chứng em Lê Đức D vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 22/4/2022, tại ấp Tân T, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống dẫn đến cự cãi nhau, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại B với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 11%.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ 11%, nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Do vậy, bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Do bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này có chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại và được bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn B đã nhận tiền bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không

đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án gồm 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 23,5cm và 01 (một) cây sòng dừa đã khô, dài 44cm.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về trách nhiệm dân sự, án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về hành vi của ông Triệu Kha N dùng đoạn dừa gây thương tích cho bị hại tỷ lệ 1% đã bị xử lý hành chính theo quy định, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo được miễn nộp theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án ngày 21/02/2023.

Giao bị cáo Huỳnh Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án gồm 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 23,5cm, trong đó lưỡi kéo bằng kim loại dài 13cm, mũi kéo nhọn, nơi rộng nhất 2,2cm, cán bằng kim loại được bao bọc phía ngoài bằng nhựa màu xanh. Kéo đã qua sử dụng, bị rỉ sét, trầy xước nhiều nơi. 01 (một) cây sòng dừa đã khô, dài 44cm, chu vi 09cm, hai đầu đoạn cây có góc cạnh nhọn không rõ hình (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh T;
 - Công an huyện Thạnh T
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh T;
 - Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp